

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày: 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phú

Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/TLST-HS ngày 17/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày: 19/8/1979, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); chồng: Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 và có 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2012; Đảng phái: không; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 19/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Bị hại: Bà Trần Thủy T, sinh năm 1989, địa chỉ: số F đường N, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị Phương Thùy – chức vụ: Phó chủ tịch Hội phụ nữ thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, khoảng 07 giờ ngày 22/01/2020 N đi xe Bus từ Đức Trọng lên chợ Đà Lạt nhằm tìm tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản, đến 10 giờ cùng ngày N phát hiện bà Trần Thủy T đứng mua hoa trong chợ Đà Lạt ở đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Đà Lạt có đeo một ba lô nhỏ màu nâu. Lợi dụng lúc bà T đang mua hàng không để ý, N áp sát và dùng tay kéo khóa ba lô của bà T lấy trộm 01 phong bì bên trong có số tiền 4.750.000đ rồi quay lưng bỏ đi nhưng bị bà T phát hiện và truy hô. Nghe tiếng truy hô, N rút phong bì cùng số tiền vừa lấy trộm được xuống đất thì bị bắt giữ.

Quá trình điều tra, N bỏ trốn nên bị bắt theo quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì chứa số tiền 4.750.000đ (bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị hại bà Trần Thủy T xác nhận đã bị chiếm đoạt số tiền 4.750.000đ (bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Bà đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKSĐL ngày 16/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận khoảng 10 giờ ngày 22/01/2020, lợi dụng sơ hở, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 phong bì trong ba lô của bà T, bên trong phong bì có chứa số tiền 4.750.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo là người có sức khỏe, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động nên khoảng 10 giờ ngày 22/01/2020 bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 phong bì trong ba lô của bà T, bên trong phong bì có chứa số tiền 4.750.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức án nghiêm minh, tương xứng, phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, nhất thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xử lý vật chứng: 01 phong bì chứa số tiền 4.750.000đ (bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại tài sản trên cho bà T.

[5] Vấn đề dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu giữ hoàn trả cho bị hại là bà Trần Thủy Tiên, bà T không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Thủy